



c. Nen-li leo một cách rất chật vật, mặt đỏ như lửa, mồ hôi ướt đầm trán. Thầy giáo bảo cậu có thể xuống, cậu vẫn cố sức leo. Cậu rướn người lên, thế là nắm chặt được cái xà.

d. Nen-li leo không biết mệt.

**Câu 3:** (0,5 điểm) Vì sao Nen-li cố xin thầy cho được tập như mọi người ?

a. Nen-li muốn vượt qua chính mình.

b. Nen-li muốn tập như các bạn.

c. Nen-li muốn đạt giải.

d. Nen-li muốn vượt qua chính mình, muốn làm được những việc như các bạn.

**Câu 4:** (0,5 điểm) Nối tên nhân vật ở cột A với hoạt động ở cột B

A

B

1. Thầy giáo

a. bắt đầu leo một cách rất chật vật.

2. Nen-li

b. leo dễ như không

c. dẫn chúng tôi đến bên một cái cột cao, thẳng đứng

**Câu 5:** (1 điểm) Em hãy nêu ý nghĩa câu chuyện

.....  
.....  
.....

**Câu 6:** (1 điểm) Qua câu chuyện, em học được điều tốt gì ở Nen-li ?

.....  
.....  
.....

**Câu 7:** (0,5 điểm) Bộ phận “**Bằng gì ?**” trong câu: “**Nen-li hoàn thành bài thể dục bằng sự cố gắng, quyết tâm**” là:

a. bằng sự cố gắng, quyết tâm

c. Nen-li

b. hoàn thành bài thể dục.

d. sự cố gắng, quyết tâm

**Câu 8:** (0,5 điểm) Bộ phận câu trả lời cho câu hỏi “**Làm gì ?**” trong câu sau: “Nen-li leo một cách rất chật vật” là:

a. Nen-li

c. leo một cách rất chật vật

b. rất chật vật

d. chật vật

**Câu 9:** (1 điểm) Tìm trong bài và viết lại câu viết theo mẫu *Ai làm gì ?*

.....  
.....

## MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN TIẾNG VIỆT KHỐI 3

<b>Mạch kiến thức, kỹ năng</b>	<b>Số câu, số điểm</b>	<b>Mức 1 TN</b>	<b>Mức 2 TN</b>	<b>Mức 3 TL</b>	<b>Mức 4 TL</b>	<b>Tổng</b>
<b>Kiến thức văn học</b> - Biết được lí do Nen-li được miễm tập thể dục. -Biết được lí do Nen-li cố xin thầy cho được tập. - Xác định được chi tiết nào nói lên quyết tâm của Nen-li. - Nói đúng tên nhân vật với hoạt động của nhân vật. - Hiểu nội dung bài. - Biết học được điều tốt ở Nen-li.	<b>Số câu</b>	2	2	1	1	<b>6</b>
	<b>Câu số</b>	1, 2	3, 4	5	6	
	<b>Số điểm</b>	1	1	1	1	<b>4</b>
<b>Kiến thức Tiếng Việt</b> - Xác định được bộ phận trả lời câu hỏi <i>Làm gì ?</i> - Tìm được được bộ phận trả lời câu hỏi <i>Bằng gì ?</i> - Tìm và viết được câu viết theo mẫu <i>Ai làm gì ?</i>	<b>Số câu</b>	1	1	1		<b>3</b>
	<b>Câu số</b>	7	8	9		
	<b>Số điểm</b>	0,5	0,5	1		<b>2</b>
<b>Tổng số câu</b>	<b>Số câu</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>9</b>
<b>Tổng số điểm</b>	<b>Số điểm</b>	<b>1,5</b>	<b>1,5</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>6</b>
<b>Tổng số câu 9</b> <b>Tổng số điểm 6</b> <i>Tỉ lệ 100%</i>		Số câu 3 Số điểm 1,5 25%	Số câu 3 Số điểm 1,5 25%	Số câu 2 Số điểm 2 33,3%	Số câu 1 Số điểm 1 16,7%	Số câu 9 Số điểm 6 100%

# ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI NĂM

Môn: Tiếng Việt

Năm học: 2021 - 2022

## I. Chính tả: (4 điểm)

Giáo viên đọc cho học sinh viết bài “Ngôi nhà chung” (SGK TV3 tập 2, trang 115).

## II. Tập làm văn: (6 điểm)

Em hãy viết một bức thư từ (5 - 7 câu) có nội dung thăm hỏi, báo tin với một người mà em quý mến.

Gợi ý dưới đây:

- Dòng đầu thư: nơi viết, ngày... tháng... năm...
- Lời xưng hô với người nhận thư.
- Nội dung thư thăm hỏi (về sức khỏe, cuộc sống hằng ngày của người nhận thư...).
- Báo tin (về tình hình học tập, sức khỏe của em...).
- Lời chúc và hứa hẹn...
- Cuối thư: lời chào, kí tên.

# ĐÁP ÁN BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI NĂM

Môn : Tiếng Việt – Khối 3

Năm học: 2021 - 2022

## A/ KIỂM TRA ĐỌC: Tiếng Việt (đọc - hiểu): 4 điểm

Câu	Đáp án	Điểm
1	b	0,5 đ
2	c	0,5 đ
3	d	0,5 đ
4	1 – c; 2 - a	0,5 đ
5	Ca ngợi quyết tâm vượt khó của một học sinh bị tật nguyền.	1 đ
6	Học được lòng quyết tâm, can đảm, ...	1 đ
7	a	0,5 đ
8	c	0,5 đ
9	<b>bằng đôi mắt cảm giận.</b>	1 đ

**Lưu ý:** Câu 6 HS phải nêu được 2 việc làm tốt đạt tròn số điểm; HS có cách trả lời khác đúng vẫn đạt tròn số điểm.

## B/ KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

### I/ Viết chính tả : (4 điểm)

– Tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm

– Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm

– Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm, mắc 6 – 7 lỗi 0,5 điểm, mắc 8 lỗi trở lên 0 điểm.

– Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1 điểm

### 2. Tập làm văn: (6 điểm)

#### \*Nội dung: (5 điểm)

- Đầu thư: (0,5 đ)

- Lời xưng hô: (0,5 đ)

- Nội dung thư:

+Thăm hỏi (sức khỏe, cuộc sống hàng ngày) (1,5 đ)

+Báo tin (sức khỏe, học tập) (1,5 đ)

+Lời chúc và hứa hẹn... (0,5 đ)

- Cuối thư: lời chào, kí tên (0,5 đ)

#### \*Hình thức: (1 điểm)

- Viết đúng chính tả; đặt đúng dấu câu. 0,5 điểm.

- Trình bày sạch đẹp, không sai lỗi và viết ít nhất 7 câu trở lên 0,5 điểm.

**Lưu ý:** Tùy vào mức độ điền đạt và sai sót mà GV chấm điểm.